

Số: 50/2024/QĐST-HNGĐ

Hai Bà Trưng, ngày 26 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 361; Điều 371; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 51/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Chị Nguyễn Thị Hải Y**, sinh năm 1988

Đăng ký hộ khẩu thường trú: phường T, quận H, Hà Nội.

- **Anh Bùi Trọng P**, sinh năm 1987

Đăng ký hộ khẩu thường trú: phường T, quận H, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải Y và Anh Bùi Trọng P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình ngày 12/11/2014 (Giấy chứng nhận kết hôn 56). Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do không hợp nhau về tính cách, lối sống nên chị Y và anh P cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Bùi Trọng T sinh ngày 12/03/2015. Ly hôn anh chị cùng thống nhất để chị Y là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu T. Cấp dưỡng nuôi con hai anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nhà ở chung: anh chị đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu tòa xem xét giải quyết.

[4]. Về công nợ chung: anh chị cùng xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ

[5] Về lệ phí: chị Y tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Việc thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn của anh chị cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Bùi Trọng T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hải Y và Anh Bùi Trọng P

- *Về con chung:* Chị Y và anh P xác nhận anh chị có 01 con chung là Bùi Trọng T, sinh ngày 12/3/2015. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận để chị Nguyễn Thị Hải Y là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu T. Cấp dưỡng nuôi con hai anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- *Về tài sản chung và nhà ở:* Anh chị xác nhận đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- *Về công nợ chung:* Anh chị cùng trình bày không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Nguyễn Thị Hải Y tự nguyện chịu cả, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 3249 ngày 18/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VSKND quận Hai Bà Trưng;
- UBND xã G, huyện G, Ninh Bình;
- THADS quận Hai Bà Trưng
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hiền Vinh